

**Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS)**

Ngành	Dầu khí
Ngày báo cáo	8/2/2026
Vốn hóa (tỷ đồng)	23,372
GTGD/ngày (30n) (tỷ)	438
% sở hữu NĐTNN	15.62%
SLCP lưu hành	511,420,099
SLCP niêm yết	511,420,099
P/E trailing	13.0
P/B (gần nhất)	1.5
ROA	5.01%
ROE	11.71%
EPS (pha loãng)	3,560 VND
Book value	29,600 VND

Tổng quan doanh nghiệp

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) là doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí hàng đầu tại Việt Nam, trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam - PVN). PVS hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật ngành dầu khí & năng lượng, bao gồm thiết kế - chế tạo - thi công - lắp đặt công trình dầu khí (EPC/EPCI), vận hành và bảo dưỡng các công trình ngoài khơi, dịch vụ tàu chuyên dụng, khảo sát kỹ thuật, cũng như các dịch vụ FSO/FPSO. Với kinh nghiệm lâu năm và hệ sinh thái dịch vụ toàn diện, PVS đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Báo cáo được thực hiện bởi:
Trung tâm Phân tích Haseco

Doanh nghiệp hàng đầu lĩnh vực xây lắp dầu khí

Đối với PVS, hai mảng kinh doanh chính mang lại triển vọng đó là cơ khí, xây lắp và cho thuê kho nổi FSO, FPSO.

(1) Cơ khí, xây lắp: động lực tăng trưởng doanh thu chính cho PVS. Đây là mảng có triển vọng kinh doanh tích cực nhờ hoạt động kỹ thuật thượng nguồn dầu khí đang được đẩy mạnh để các mỏ khí mới đi vào khai thác trong giai đoạn 2026-2027. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận được kỳ vọng cải thiện sau giai đoạn trích lập lớn từ bảo hành.

(2) Kho nổi FSO/FPSO: Trong vòng 2 năm tới, có 2 kho FSO Lạc Đà Vàng và FSO Lô B đi vào vận hành. Haseco ước tính 2 kho nổi này sẽ mang về cho PVS khoảng 54 tỷ đồng và 95 tỷ đồng lợi nhuận hàng năm - đóng góp lợi nhuận ổn định trong dài hạn.

Mảng xây lắp cơ khí: tăng trưởng doanh thu + nới biên lợi nhuận

Trong ngắn hạn, PVS được hưởng lợi từ sự sôi động trên lĩnh vực thượng nguồn dầu khí, đặc biệt từ các mỏ khai thác mới đi vào hoạt động trong giai đoạn 2026-2027 (Lô B – Ô Môn, Sư Tử Trắng 2B).

Về dài hạn, điện gió ngoài khơi sẽ là động lực tăng trưởng cho mảng M&C nhờ PVS sở hữu cơ sở hạ tầng cảng phát triển và chuyên môn, kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực dầu khí do công nghệ sản xuất và lắp đặt điện gió ngoài khơi có sự tương đồng với các dự án dầu khí.

Về biên lợi nhuận, chúng tôi cho rằng biên lợi nhuận sẽ cải thiện mạnh trong 2026 khi các dự án dầu khí trong nước xứng đáng có mức biên cao hơn, nhưng lại bị co hẹp bởi trích lập dự phòng. Dự kiến PVS sẽ ghi nhận khoản hoàn nhập tại dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt (kết thúc giai đoạn bảo hành T2/2026, PVS đã trích lập 700 tỷ đồng).

Mảng FSO, FPSO mang lại nguồn lợi nhuận chính

Động lực kích hoạt triển vọng mảng kinh doanh này sẽ đến từ việc có thêm các kho nổi FSO/FPSO mới đi vào vận hành mang thêm dòng tiền cho doanh nghiệp. Trong vòng 2 năm tới, có 2 kho FSO Lạc Đà Vàng và FSO Lô B đi vào vận hành, từ đó nâng tổng đội tàu của doanh nghiệp lên 8 chiếc. Với giá cho thuê lần lượt là 41,000 và 71,000 USD/ngày, Haseco ước tính 2 kho nổi này sẽ mang về cho PVS khoảng 54 tỷ đồng và 95 tỷ đồng lợi nhuận hàng năm - tiếp tục là nguồn đóng góp lợi nhuận ổn định trong dài hạn.

Tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ, khuyến nghị mua

Haseco dự báo lợi nhuận thuần 2026 ước đạt 2,302 tỷ đồng (+21% yoy). Về định giá 2026, chúng tôi lựa chọn mức định giá P/E mục tiêu 12.0x - tương đương với mức trung bình 10 năm lịch sử, định giá **54,000 VND/cổ phiếu** (+22% so với giá đóng cửa ngày 6/2/2026). Haseco khuyến nghị mua với cổ phiếu PVS!

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:
Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

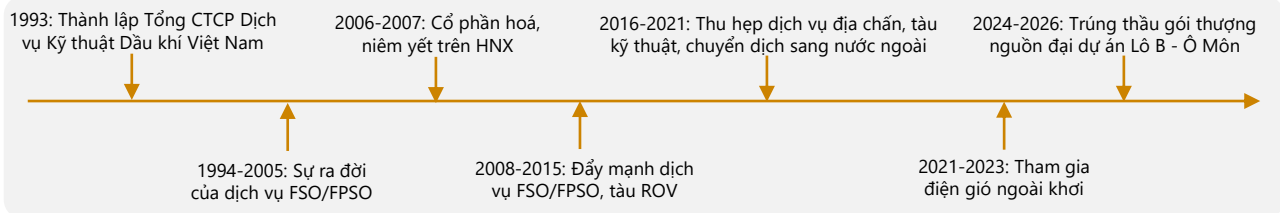
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

A. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

I. Lịch sử hình thành

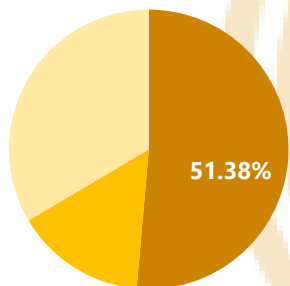


Thành lập năm 1993, PVS hiện hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí, công nghiệp, bao gồm thiết kế - chế tạo - thi công - lắp đặt công trình dầu khí (EPC/EPCI), vận hành và bảo dưỡng các công trình ngoài khơi, dịch vụ tàu chuyên dụng, khảo sát kỹ thuật, cũng như các dịch vụ FSO/FPSO. Với kinh nghiệm lâu năm và hệ sinh thái dịch vụ toàn diện, PVS giữ vị thế dẫn đầu trong mảng dịch vụ kỹ thuật dầu khí ngoài khơi tại Việt Nam, đồng thời từng bước mở rộng sang các dự án điện gió ngoài khơi, qua đó đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.



Nguồn: PVS

Cơ cấu cổ đông



■ PVN ■ Tổ chức ■ Khác

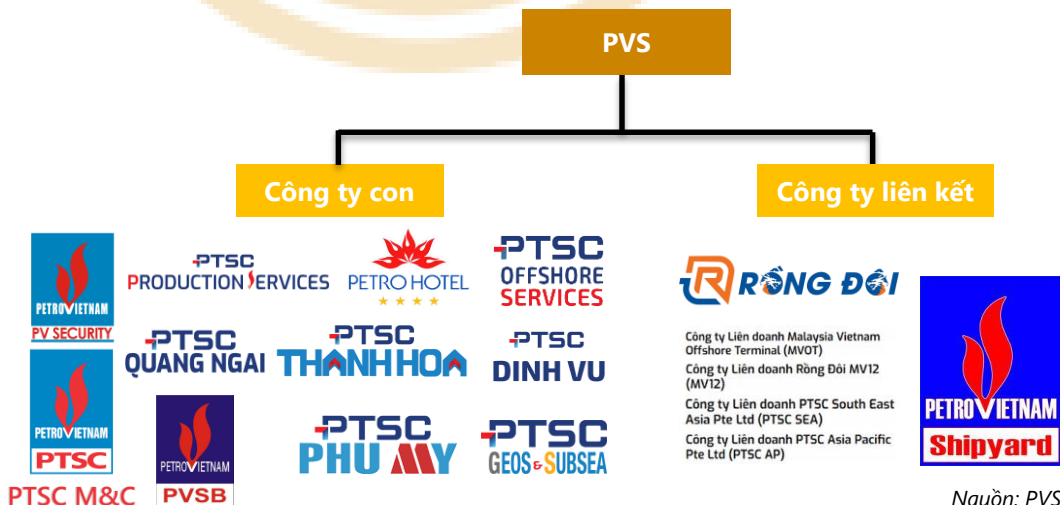
Nguồn: PVS

II. Cơ cấu cổ đông

PVN hiện là cổ đông lớn nhất với 51.4% sở hữu. Ngoài ra các quỹ và tổ chức lớn đang nắm giữ khoảng 15% cổ phần. Điều này cho thấy nhà nước đang giữ vai trò cốt lõi trong định hướng chiến lược của PVS, đồng thời giúp doanh nghiệp có lợi thế trong việc tiếp nhận các dự án dầu khí trọng điểm quốc gia.

III. Cơ cấu tổ chức

PVS hiện đang sở hữu 12 công ty con và 6 công ty liên kết, hoạt động bao phủ xuyên suốt vòng đời của một dự án khai thác dầu khí thượng nguồn.



Nguồn: PVS

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

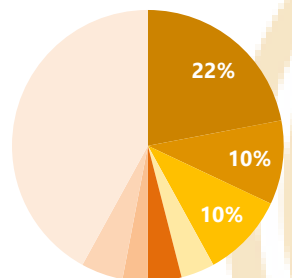
Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

Trữ lượng dầu mỏ các nước



Nguồn: OPEC+, Haseco tổng hợp

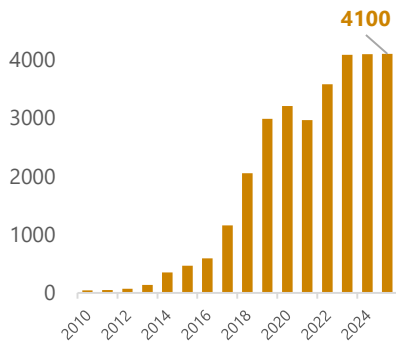
Thị phần sản xuất dầu mỏ 2025



■ Mỹ
■ Ả Rập Xê Út
■ UAE
■ Iran
■ Nga
■ Iraq
■ Kuwait
■ Khác

Nguồn: OPEC+, Haseco tổng hợp

Xuất khẩu dầu thô của Mỹ (nghìn thùng/ngày)



Nguồn: EIA, Haseco Research tổng hợp

B. TỔNG QUAN NGÀNH DẦU KHÍ

I. Ngành dầu khí thế giới

1. Nguồn cung: Mỹ, Nga, Ả Rập Xê Út là các nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới.

Mỹ, Nga, Ả Rập Xê Út chiếm khoảng 42% thị phần sản lượng sản xuất dầu toàn cầu hiện nay. Ba cường quốc dầu mỏ này đã luân phiên nhau thống trị thị trường từ 1971. Tuy nhiên, nhìn vào trữ lượng dầu mỏ sở hữu, Mỹ chỉ đứng thứ 9/10, nhưng lại là siêu cường khai thác, sản xuất và xuất khẩu dầu lớn nhất thế giới. Vậy, điều gì giúp quốc gia này có thể nhanh chóng chiếm thị phần từ OPEC? Haseco cho rằng có 2 nguyên nhân:

- Bước ngoặt xảy ra vào 2015, Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu dầu thô kéo dài 40 năm, từ đó vượt UAE và Kuwait trở thành cường quốc xuất khẩu dầu hàng đầu thế giới.
- Đột phá trong công nghệ khai thác: Trong 7 năm qua, không quốc gia nào khai thác được nhiều dầu và khí như Mỹ. Điều này phần lớn là nhờ thành tựu công nghệ thủy lực cắt phá trong khai thác dầu đá phiến của Mỹ. Dầu đá phiến - một loại dầu rất khó khai thác do đặc điểm địa chất (dầu bị kẹt lại trong các đá phiến có độ thấm cực thấp, dầu không tự chảy nên không thể khoan thẳng và hút như cách truyền thống tại các bể dầu). Nhờ phát triển công nghệ nứt vỉa thủy lực đã giúp quốc gia này nhanh chóng gia tăng sản lượng khai thác và cạnh tranh thị phần với khối OPEC.

* Mỹ: Nguồn cung đá phiến đang tăng chậm lại

Sản lượng khai thác và xuất khẩu đã tăng hơn 10 lần trong thập kỷ vừa qua, tuy nhiên đã tăng đang chững lại khi mức xuất khẩu dầu thô tại Mỹ trong 3 năm gần nhất dao động quanh mức 4.1 triệu thùng/ngày. Điều này bắt nguồn từ ngành công nghiệp khai thác dầu đá phiến - dù Mỹ có sức cạnh tranh về công nghệ giúp gia tăng sản lượng, nhưng chi phí hoà vốn khai thác (trung bình khoảng 65 USD/thùng) vẫn cao hơn đáng kể so với các quốc gia khai thác dầu khí truyền thống như Nga, Ả Rập Xê Út.

Haseco cho rằng, trong bối cảnh giá dầu duy trì ở mức thấp, triển vọng ngành dầu khí Mỹ vẫn sẽ tương đối ảm đạm. Những chính sách năng lượng của tổng thống Trump vẫn chưa thể hiện thực hoá cam kết ngành dầu khí về thời kỳ hoàng kim. Tuy nhiên, nhìn vào bức tranh cục bộ, đây lại là yếu tố hỗ trợ giúp tình trạng dư cung dầu toàn cầu được giảm bớt.

* OPEC: Có thể từng bước nới lỏng cắt giảm tự nguyện

Haseco cho rằng các nước ngoài OPEC là động lực tăng trưởng nguồn cung chính khi sản lượng không bị ràng buộc bởi hạn ngạch. Trong khi đó, OPEC+ (Nga và OPEC lõi) đóng vai trò điều tiết sản lượng để không xảy ra tình trạng dư cung quá mức khiến giá dầu giảm sâu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

- Nga: Các lệnh trừng phạt từ phương Tây (áp trần giá dầu và biện pháp hạn chế vận chuyển) dường như đã đánh một cú trực diện vào ngành dầu khí nước này khiến giá trị xuất khẩu 2025 suy giảm. Nga đang dần chuyển dịch sang các thị trường phía Đông như Trung Quốc, Ấn Độ để giảm thiểu ảnh hưởng, tuy nhiên lại phải đánh đổi bằng chiết khấu giá.
- OPEC: Công suất dư thừa OPEC vẫn duy trì ở mức cao (từ 3.5-4.0 triệu thùng/ngày). Trong tháng 1/2026, 8 thành viên OPEC+ thống nhất tạm dừng việc tăng sản lượng tới hết quý 1 do (1) Nhu cầu thấp trong mùa đông bán cầu bắc và (2) OPEC đang ưu tiên sự ổn định trong bối cảnh dư cung. Cuộc họp tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 2 để đánh giá lại chính sách. Tuy nhiên, Haseco cho rằng thị phần giành lại từ Mỹ vẫn là mục tiêu mà OPEC+ hướng đến, nên chính sách cắt giảm tự nguyện và tăng sản lượng có thể tiếp tục diễn ra trong 2026.

Nhìn chung, EIA dự báo nguồn cung 2026 sẽ tăng khoảng 2.5 triệu thùng/ngày (+2.3% yoy).

Chính sách sản lượng của OPEC+

Thời gian	Chính sách	Sản lượng (triệu tấn)
11/2022	Cắt giảm bắt buộc	2.0
04/2023	Cắt giảm tự nguyện	1.6
11/2023	Cắt giảm tự nguyện	2.2
04/2025	Tăng sản lượng	+0.41
05/2025	Tăng sản lượng	+0.41
08/2025	Tăng sản lượng	+0.55
09/2025	Tăng sản lượng	+0.16
01/2026	Giữ nguyên sản lượng	+0

Nguồn: OPEC+, Haseco tổng hợp

2. Nhu cầu: Tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm ngoài OECD

OECD - Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế hiện chiếm khoảng 46% nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu. Tuy nhiên, tăng trưởng nhu cầu rất chậm, gần như bằng 0 do các quốc gia này đang dần đầu xu thế giảm phụ thuộc vào dầu (áp thuế carbon, khuyến khích xe điện). Vì vậy, tăng trưởng nhu cầu chủ yếu đến từ các nước phát triển ở Châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ) và nhóm nước ngoài OECD:

- Trung Quốc: Năm 2026, riêng Trung Quốc nhu cầu dự kiến tăng 250,000 thùng/ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng

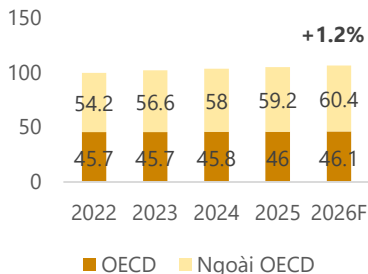
Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Dự báo nhu cầu dầu toàn cầu



Nguồn: OPEC+, Haseco tổng hợp

- Ấn Độ: đang đẩy mạnh phát triển năng lượng, với trọng tâm là thắt chặt quan hệ với Mỹ. Năm 2026, nhu cầu tại Ấn Độ được dự báo tăng 170,000 thùng/ngày. Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào nhập khẩu cũng đặt ra thách thức cho Ấn Độ về đảm bảo an ninh năng lượng bền vững.

EIA dự báo nhu cầu dầu mỏ 2026 dự kiến tăng 1.3 triệu thùng/ngày (+1.2% yoy), hồi phục yếu và chậm hơn tốc độ tăng của nguồn cung.

3. Dự báo giá dầu thô 2026

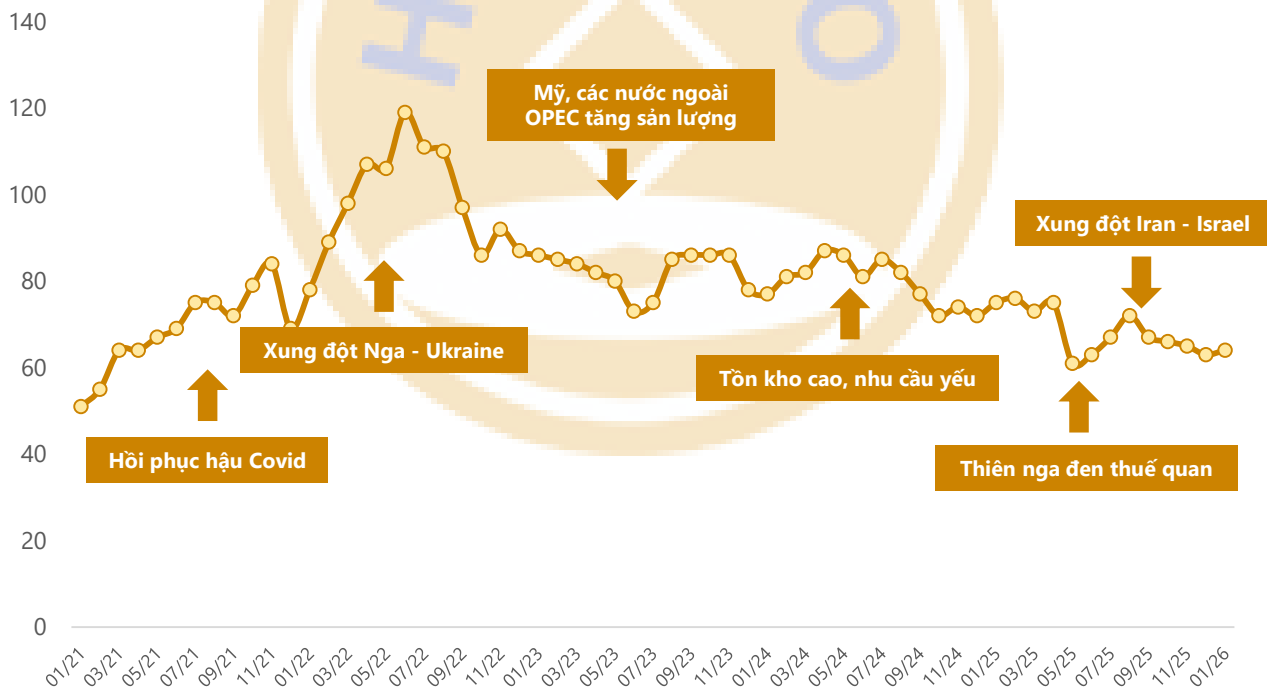
Dự phóng giá dầu 2026 theo một số tổ chức:

- EIA: 55 USD/thùng.
- Goldman Sachs: 50-55 USD/thùng.
- J.P. Morgan: 55-60 USD/thùng.

Haseco dự báo giá dầu 2026 sẽ dao động quanh mức 55-65 USD/thùng, rất khó để bước vào một con sóng tăng khi tình trạng cung vượt cầu vẫn tiếp diễn.

Diễn biến giá dầu Brent

Đơn vị: USD/thùng



Nguồn: Investing.com, Haseco tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

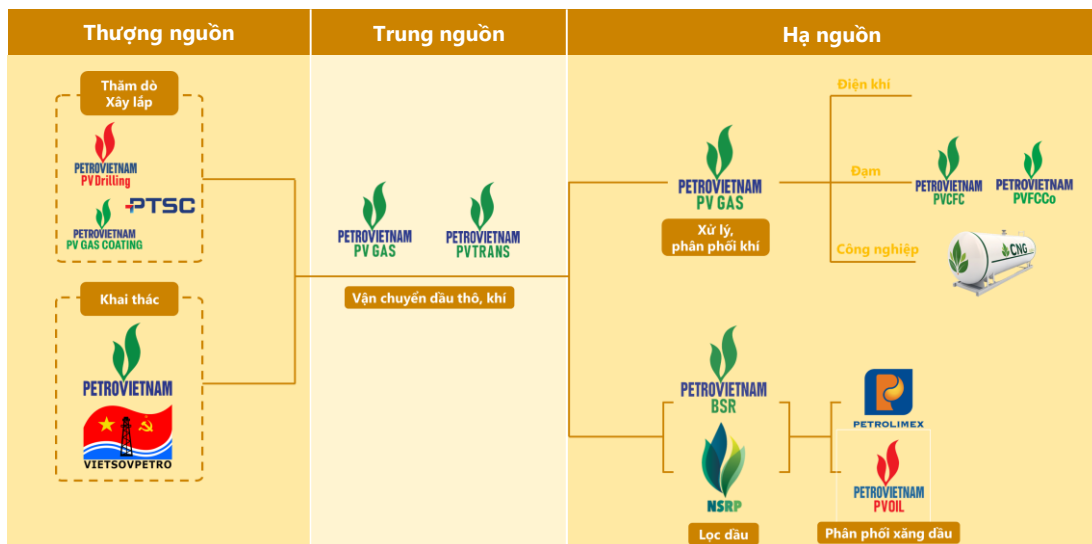
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

B. TỔNG QUAN NGÀNH DẦU KHÍ

II. Ngành dầu khí Việt Nam

Chuỗi giá trị ngành dầu khí Việt Nam



Ngành dầu khí Việt Nam được chia thành 3 phân khúc chính:

- **Thượng nguồn:** bao gồm các hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu thô, khí thiên nhiên tại các bể trầm tích lớn ngoài khơi. Hoạt động tại thượng nguồn đòi hỏi vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi dài và phụ thuộc mạnh vào điều kiện địa chất khai thác. Phân khúc thượng nguồn chủ yếu do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên như PVEP, PVS, PVD thực hiện, cùng với sự tham gia của một số đối tác nước ngoài. Giá dầu tác động gián tiếp tới KQKD của các doanh nghiệp dầu khí thượng nguồn.
- **Trung nguồn:** đảm bảo việc thu gom, vận chuyển, xử lý và phân phối dầu khí từ mỏ đến nơi tiêu thụ. Các hoạt động chính bao gồm hệ thống đường ống dẫn khí, kho chứa, vận tải, xử lý để tạo ra khí khô và các sản phẩm khí khác. Tại Việt Nam, trung nguồn mang tính độc quyền tự nhiên cao do đặc thù hạ tầng, trong đó PV GAS là doanh nghiệp chủ chốt, nắm giữ vai trò chi phối trong lĩnh vực khí. Theo đó, giá dầu tác động trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận doanh nghiệp.
- **Hạ nguồn:** tập trung vào chế biến sản phẩm dầu khí để đưa ra thị trường. Hoạt động bao gồm lọc hóa, phân phối các sản phẩm xăng dầu, khí. Đây là phân khúc gắn chặt với nhu cầu tiêu dùng trong nước, đồng thời chịu ảnh hưởng bởi chính sách giá và thuế. Các doanh nghiệp tiêu biểu trong phân khúc này có thể kể đến BSR, Nghi Sơn, PLX, OIL. Giá dầu tác động trực tiếp tới KQKD doanh nghiệp.

Trong báo cáo này, chúng tôi sẽ tập trung phân tích tình hình thượng nguồn ngành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

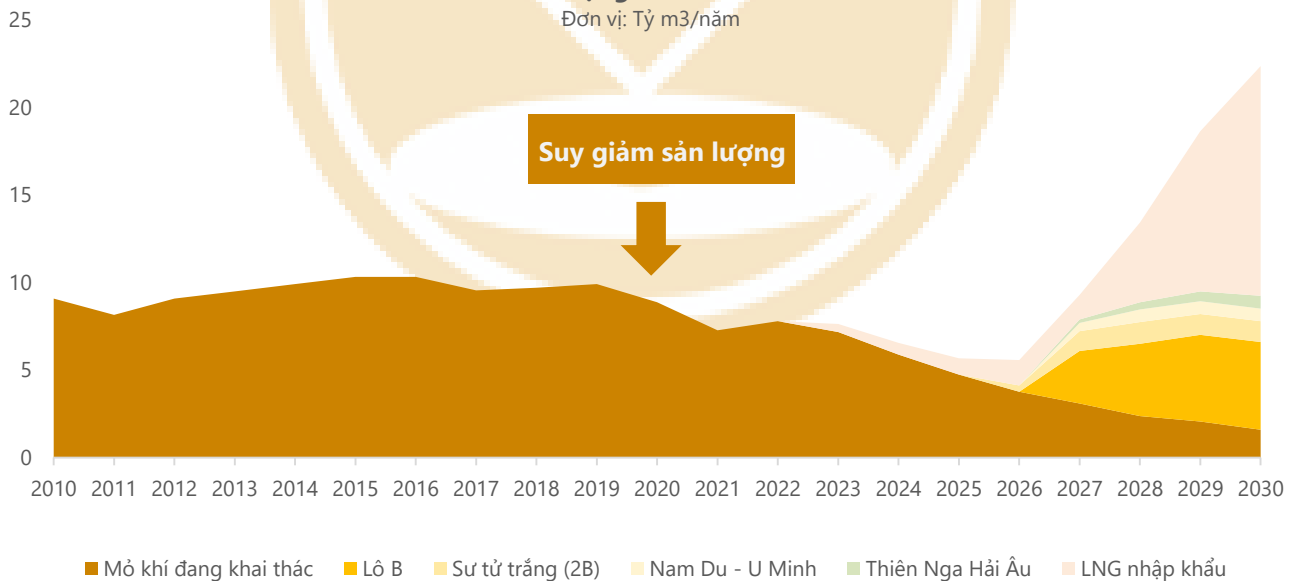
Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

Về phía cung, trong hơn thập kỷ vừa qua, sản lượng khai thác dầu khí đã liên tục suy giảm với CAGR 5% mỗi năm. Phần lớn các mỏ dầu khí Việt Nam đã được khai thác từ những năm 1986-2015; trong đó phần lớn các mỏ chủ lực đều đã khai thác từ 20-40 năm và hiện đang gặp tình trạng suy kiệt sản lượng tự nhiên do ở cuối vòng đời khai thác. Haseco cho rằng sự ảm đạm trong tình hình thượng nguồn đến từ 3 nguyên nhân chính:

- Hoạt động thăm dò dầu khí tại Việt Nam không quá hấp dẫn khi giá dầu thô giảm mạnh, có lúc thấp hơn điểm hòa vốn khai thác (60 USD/thùng);
- Các dự án dầu khí trọng điểm liên tục trì hoãn tiến độ do chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính khi nguồn thu bị ảnh hưởng bởi diễn biến giá dầu. Bên cạnh đó, tiến độ dự án còn bị ảnh hưởng bởi yếu tố pháp lý khi thời gian phê duyệt phát triển mỏ (FDP) và quyết định đầu tư cuối cùng (FID) của các dự án dầu khí bị kéo dài do chưa đồng thuận về khung giá khí;
- Tiềm năng dầu khí còn lại chưa khai thác của Việt Nam vẫn còn khoảng gần 2 tỷ m³ quy dầu, nhưng 50% trong số đó là ở vùng nước sâu xa bờ, rất khó khai thác.

Trữ lượng khai thác khí

Đơn vị: Tỷ m³/năm



Nguồn: Haseco ước tính

Về phía cầu, tiêu thụ dầu khí trong nước vẫn tiếp tục tăng trưởng, chủ yếu đến từ nhu cầu trong lĩnh vực điện, công nghiệp, hóa chất và vận tải. Theo Bộ Công thương, tổng tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng

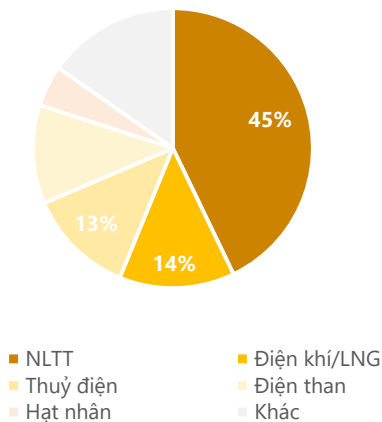
Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Cơ cấu nguồn điện đến 2030



Nguồn: Bộ Công thương

trong 2025 ước đạt khoảng 26.4 triệu m³/tấn và được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định hàng năm khoảng 5%. Đối với nhu cầu khí, sản lượng tiêu thụ đã tăng mạnh từ mức 13 tỷ m³ (2020) lên 22 tỷ m³ (2025) và dự kiến tăng trưởng lên 34 tỷ m³ (2030). Trong đó, tăng trưởng chủ yếu đến từ định hướng phát triển điện khí, thay thế cho điện than và giảm bớt sự phụ thuộc vào thủy điện.

Sự mất cân đối giữa tăng trưởng cung-cầu đặt ra bài toán và là động lực cho PVN thúc đẩy nguồn cung mới từ (1) nhập khẩu LNG; (2) Phát triển các mỏ khí mới. Hiện Việt Nam đã đưa vào vận hành nhà máy điện khí LNG Nhơn Trạch 3&4 từ 1/1/2026, đây chính là bước đệm thúc đẩy ngành dầu khí hoàn thiện hạ tầng và các cơ chế thương mại LNG, hướng tới mục tiêu tổng công suất điện LNG lên tới 22 GW vào 2030. Đối với công tác phát triển mỏ khí mới, các Bộ - Ban ngành đang cho thấy những tín hiệu tích cực. Nghị quyết 66.6/2025 cho phép PVN được quyền tự chủ phê duyệt dự án E&P: điều chỉnh kế hoạch khai thác, thu dọn công trình và báo cáo tài nguyên trữ lượng cho một số mỏ nhỏ.

Trong giai đoạn 2026-2027, một số mỏ chủ lực như Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng 2B dự kiến sẽ đón dòng khí đầu tiên, bù đắp cho sự suy giảm sản lượng của các mỏ khí hiện hữu.

Một số dự án dầu khí trọng điểm

Dự án	Nhà điều hành	Trữ lượng	Mức đầu tư (triệu USD)	Thời gian đón first gas
Kinh Ngư Trắng	VSIP	6.7 triệu m ³ dầu 2.8 triệu m ³ khí	650	2025
Lạc Đà Vàng	Murphy	100 triệu thùng dầu	693	2025
Thiên Nga - Hải Âu	VSP	7.4 tỷ m ³	348	2025
Lô B - Ô Môn	PQPOC	107 tỷ m ³ khí	6,600	2027
Sư Tử Trắng 2B	CuuLong JOC	17.0 tỷ m ³ khí	1,317	2026
Đại Hùng Nam	PVEP	22 triệu thùng dầu	477	2027
Nam Du - U Minh	Jadestone	5.6 tỷ m ³ khí	378	2027
Khánh Mỹ - Đầm Dơi	PVEP	4.0 tỷ m ³ khí	395	2027
Báo Vàng - Báo Đen	Gazprom	58 tỷ m ³ khí	1,312	-
Kèn Bầu	Eni	205 tỷ m ³ khí	-	-
Cá Voi Xanh	Exxon Mobil	150 tỷ m ³ khí	4,600	-

Nguồn: PVN, Haseco tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

C. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA PVS

Vòng đời của dự án dầu khí



Khảo sát địa chấn

Cơ khí, xây lắp M&C

Kho nổi FSO, FPSO

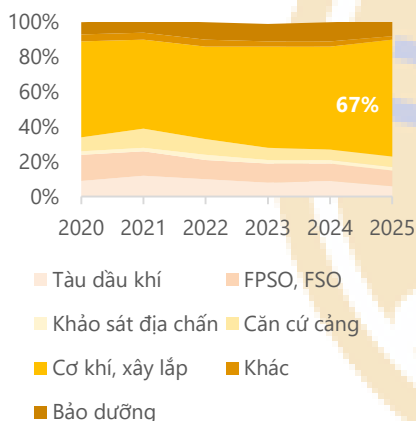
Vận hành, sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng

Tàu kỹ thuật dầu khí

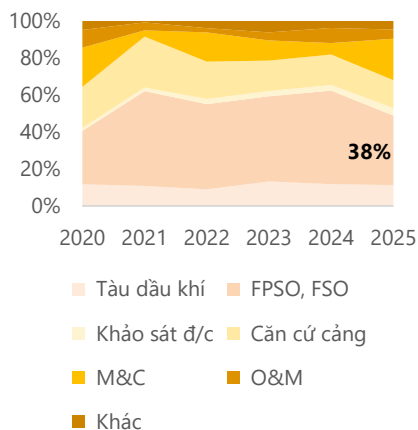
Căn cứ cảng

Nguồn: PVS, Haseco tổng hợp

Cơ cấu doanh thu



Cơ cấu lợi nhuận



Nguồn: PVS

PVS hoạt động trong 6 mảng kinh doanh, có mối liên hệ mật thiết với nhau, cung cấp giải pháp toàn diện xuyên suốt vòng đời của một dự án dầu khí. Trong đó, **cơ khí - xây lắp (M&C)** và **FSO/FPSO** là hai mảng kinh doanh mang lại triển vọng chính:

- **Khảo sát địa chấn:** đây là bước đầu tiên khi khai thác một dự án dầu khí nhằm xác định vị trí, trữ lượng mỏ. PVS cung cấp dịch vụ khảo sát địa chấn công trình và sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV (Remote Operated Vehicle).
- **Tàu kỹ thuật dầu khí:** PVS hiện đang sở hữu hơn 20 tàu phục vụ dịch vụ vận chuyển nhân lực, vật tư ra ngoài khơi, giữ nổi tàu và giàn khoan xa bờ.
- **Căn cứ cảng:** PVS cung cấp dịch vụ hậu cần cho nhà thầu khai thác dầu khí và kho bãi chế tạo công trình. Hiện nay, PVS đang quản lý, vận hành 08 căn cứ cảng dịch vụ dầu khí trên cả ba miền với tổng diện tích lên tới 360 ha.
- **Cơ khí, xây lắp (M&C):** mảng đóng góp lớn nhất vào doanh thu (67%), PVS tham gia vào dịch vụ cơ khí dầu khí và mở rộng tham gia xây lắp công trình điện gió ngoài khơi.
- **Kho nổi FSO, FPSO:** Các kho nổi được dùng để chứa sản phẩm dầu thô, condensate trong quá trình khai thác mỏ. Mảng này mang lại phần lớn lợi nhuận cho PVS (38%).
- **Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng:** PVS cung cấp dịch vụ cung ứng nhân lực; dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối; vận hành; sửa chữa, bảo dưỡng và tháo dỡ các công trình dầu khí.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

D. TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

I. Mạng xây lắp cơ khí: tăng trưởng doanh thu + nơi biên lợi nhuận

(1) Sự sôi động của thượng nguồn dầu khí là động lực ngắn hạn

Đại dự án Lô B - Ô Môn chính là chìa khóa cho bài toán nan giải: thiếu khí nội địa trong suốt thập kỷ vừa qua. Tổng mức đầu tư của toàn chuỗi ước đạt khoảng 12 tỷ USD, dự kiến dòng khí thương mại đầu tiên vào khai thác từ quý 3/2027. Dự án bao gồm hoạt động khai thác khí tại mỏ Lô B ngoài khơi khu vực Tây Nam và hệ thống đường ống vận chuyển khí vào bờ, cấp nhiên liệu cho cụm bốn nhà máy nhiệt điện khí Ô Môn đặt tại Cần Thơ, có tổng công suất khoảng 4.000 MW. Khi đi vào vận hành ổn định, mỏ Lô B được kỳ vọng sẽ cung ứng khoảng 5,06 tỷ m³ khí mỗi năm cho hệ thống điện quốc gia.

Nằm trong phân khúc thượng nguồn, PVS được hưởng lợi từ các hợp đồng kỹ thuật, mua sắm và xây dựng (EPC) cho giàn xử lý và đường ống. Haseco ước tính tổng giá trị hợp đồng PVS ghi nhận từ dự án trong cả giai đoạn 2024-2027 là \$1,049 triệu (tương đương khoảng hơn 27,000 tỷ). Tuy nhiên, tính tới thời điểm hiện tại tổng dự án mới chỉ hoàn thành khoảng 43% tiến độ. Như vậy, PVS sẽ còn khoảng hơn 15,000 tỷ đồng giá trị hợp đồng chưa thực hiện, trong đó phần lớn sẽ được ghi nhận vào 2026 khi doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ dự án. Đây tiếp tục sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu chính trong mảng M&C của PVS trong giai đoạn 2026 - 2027.

Hợp đồng Lô B - Ô Môn do PVS thực hiện

Hợp đồng	Công việc	Tổng giá trị (triệu USD)	Giá trị cho PVS (triệu USD)	Tiến độ
EPCI#1	Thiết kế, xây dựng, lắp đặt 01 giàn xử lý trung tâm (CPP), giàn nhà ở và tháp chưng cất cho dự án phát triển mỏ Lô B	1,086	492	40%
EPCI#2	Thiết kế, mua sắm, chế tạo và lắp đặt giàn thu gom/giàn dầu giếng và hệ thống đường ống nội mỏ	300	300	60%
EPC 3	Thiết kế chi tiết cho toàn bộ dự án, mua sắm, thi công lắp đặt tuyến ống bờ, các trạm và chạy thử cho toàn bộ dự án (EPC)	300	257	30%
Tổng		1,686	1,049	43%

Nguồn: PVN, PVS, Haseco ước tính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

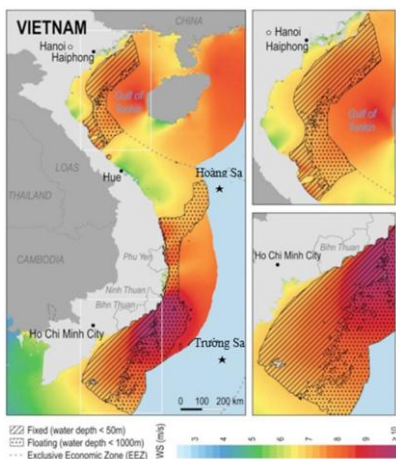
Bên cạnh đó, công ty con - do PVS sở hữu 100% cổ phần cũng đã trúng hợp đồng EPCI cho dự án Sư Tử Trắng 2B trong quý 3/2025. Gói thầu này bao gồm công việc chế tạo một khối thượng tầng nặng 6,500 tấn và một phần chân đế nặng 5,000 tấn, với tổng giá trị hợp đồng ước tính khoảng 10 nghìn tỷ đồng. Mỏ khí này dự kiến sẽ đón dòng khí đầu tiên vào Q3/2026, với tổng trữ lượng ước tính khoảng 17 tỷ mét khối khí tự nhiên cùng 74 triệu thùng dầu thô và khí ngưng tụ. Haseco cho rằng, năm nay sẽ là điểm rơi doanh thu của dự án khi PVS phải hoàn thành hạ tầng để kịp tiến độ đón khí.

(2) Điện gió ngoài khơi là động lực tăng trưởng mảng M&C trong dài hạn

Điện gió ngoài khơi là loại hình sản xuất điện sử dụng năng lượng gió tại các khu vực biển, chuyển đổi động năng của gió thành điện năng và truyền tải vào hệ thống điện trên đất liền. Trên toàn cầu, đầu tư phát triển điện gió đang trở thành xu thế tất yếu, xuất phát từ yêu cầu cắt giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu và đáp ứng nhu cầu chuyển dịch sang các nguồn năng lượng tái tạo có mức phát thải carbon thấp.

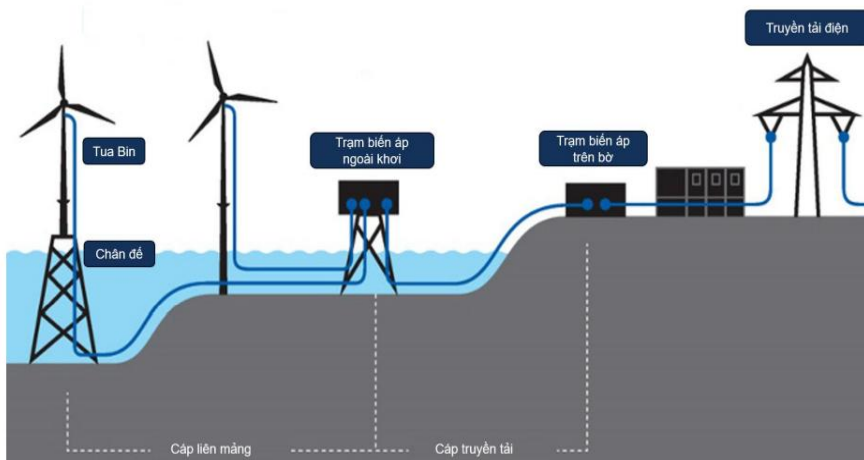
Việt Nam là một quốc gia với tiềm năng phát triển điện gió lớn nhờ đường bờ biển dài 3.260km. Quy hoạch điện 8 được thông qua gần đây đặt kế hoạch phát triển 6.0-17.5GW điện gió được phát triển mạnh trong giai đoạn 2030-2035. Haseco cho rằng, PVS là cái tên hàng đầu tại Việt Nam có khả năng phát triển các dự án điện gió ngoài khơi nhờ cơ sở hạ tầng cảng phát triển và chuyên môn, kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực dầu khí do công nghệ sản xuất và lắp đặt điện gió ngoài khơi có sự tương đồng với các dự án dầu khí.

Tiềm năng phát triển điện gió ngoài khơi



Nguồn: World Bank

Các thành phần của điện gió ngoài khơi



Nguồn: Haseco tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

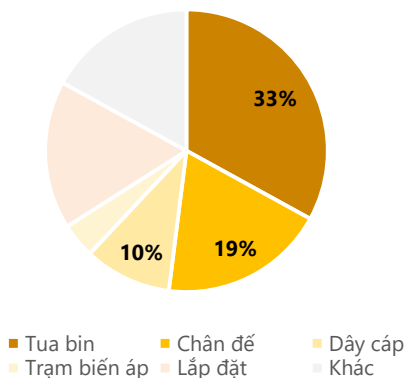
Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

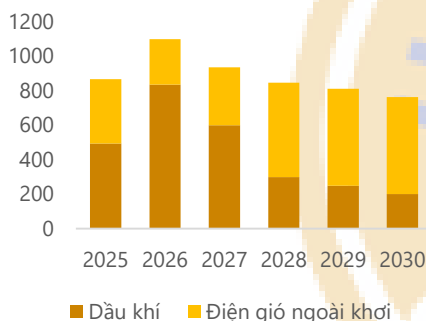
Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

Cơ cấu chi phí điện gió



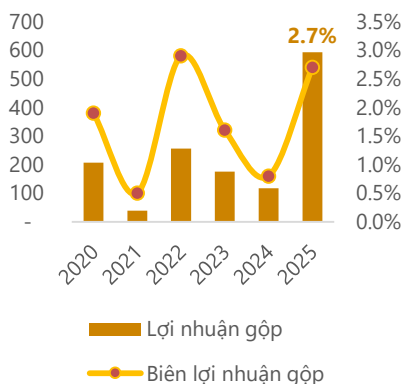
Nguồn: World Bank

Dự phóng giá trị hợp đồng xây lắp (triệu \$)



Nguồn: PVS, Haseco ước tính

Lợi nhuận mảng M&C



Nguồn: PVS

Xét trên tổng mức đầu tư của một dự án điện gió ngoài khơi, phần kinh phí dành cho thiết bị tua bin và kết cấu móng chiếm tỷ trọng áp đảo, vào khoảng hơn một nửa chi phí toàn dự án. Với quy mô công suất khoảng 600 MW, mỗi dự án thường phải triển khai hàng chục đến gần một trăm tua bin, số lượng cụ thể phụ thuộc vào đặc điểm gió tại khu vực xây dựng. Song song đó, các hạng mục thi công và lắp đặt ngoài biển cũng đòi hỏi nguồn vốn đáng kể, chiếm xấp xỉ 15% tổng chi phí.

Về phương diện kỹ thuật, lĩnh vực điện gió ngoài khơi thừa hưởng nhiều thành tựu và kinh nghiệm từ ngành công nghiệp dầu khí. Nhiều công nghệ được chuyển giao hoặc điều chỉnh từ dầu khí sang điện gió với mức độ đơn giản hơn. Chẳng hạn, kết cấu móng cho tua bin gió có quy mô và trọng lượng nhỏ hơn rất nhiều so với móng của các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi. Hệ thống cáp điện ngầm dù có kích thước tương đương cáp dầu khí nhưng quy trình thi công gọn nhẹ và ít phức tạp hơn so với việc triển khai các tuyến ống dẫn khí. Ngoài ra, các hoạt động vận chuyển, lắp đặt tua bin, trạm biến áp và kéo rải cáp điện ngoài khơi có tính chất tương đồng với việc xây dựng các công trình dầu khí trên biển, nhờ đó có thể tận dụng hiệu quả đội ngũ kỹ sư, lao động kỹ thuật và hệ thống tàu dịch vụ vốn đã được phát triển trong ngành dầu khí.

Trước đây, PVS đã giành được các hợp đồng quốc tế quan trọng trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi, bao gồm việc sản xuất kết cấu móng cho dự án Greater Changhua 2b & 4 (Đài Loan) và đảm nhiệm chế tạo trạm biến áp ngoài khơi cho dự án Baltica tại khu vực Biển Baltic (châu Âu). Song song với hoạt động kinh doanh quốc tế, PVS còn đang hợp tác cùng Tập đoàn Sembcorp của Singapore để xúc tiến đầu tư dự án điện gió ngoài khơi tại Việt Nam, với công suất giai đoạn đầu ước khoảng 2,3 GW. Sản lượng điện từ dự án này được định hướng truyền tải trực tiếp sang Singapore thông qua hệ thống cáp ngầm cao áp. Bên cạnh các thị trường đã tham gia, ban lãnh đạo PVS cũng cho biết doanh nghiệp đang chủ động tìm kiếm và tiếp cận thêm những thị trường mới có tiềm năng lớn như Hàn Quốc và Australia nhằm mở rộng phạm vi hoạt động quốc tế. Haseco cho rằng, điện gió ngoài khơi chính là động lực giúp PVS tăng trưởng dài hạn trong mảng M&C.

(3) Biên lợi nhuận hồi phục sau giai đoạn trích lập

Nhìn chung, triển vọng doanh thu mảng M&C năm 2026 rất tích cực. Tuy nhiên, mấu chốt nằm ở “biên lợi nhuận”. Trong Q3/2025, PVS đã gia tăng trích lập dự phòng bảo hành 295 tỷ, kéo biên lợi nhuận mảng này chạm đáy (~0.4%). Trong quý 4/2025, biên lợi nhuận M&C

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

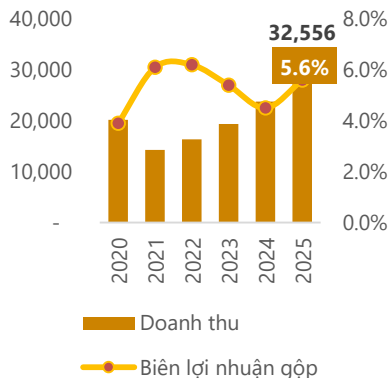
Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

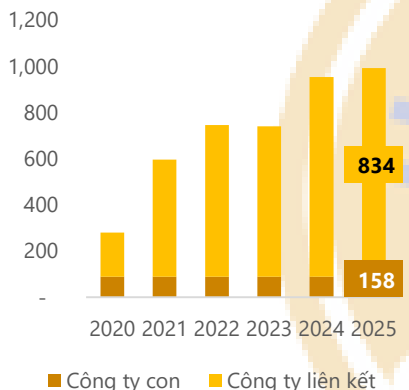
Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh

Kết quả kinh doanh PVS



Nguồn: PVS

Lợi nhuận mảng FSO/FPSO



Nguồn: PVS

cải thiện mạnh lên mức 5.5%, đạt 351 tỷ đồng (cao gấp 1,5 lần so với 9T2025 và 3.3 lần so với Q4/2024). Chúng tôi cho rằng, PVS đã dồn doanh thu mảng xây lắp tập trung vào quý 4, đồng thời hạch toán lại chi phí, giảm trích lập dự phòng đã giúp cho lợi nhuận mảng này bật mạnh. Về bức tranh 2026, chúng tôi cho rằng biên lợi nhuận sẽ cải thiện mạnh khi bản chất các dự án đầu khí trong nước xứng đáng có mức biên cao hơn, nhưng lại bị co hẹp bởi trích lập dự phòng. Tuy nhiên, việc mạnh tay trích lập bảo hành sớm lại mở ra cơ hội hoàn nhập trong 2026 (nếu chi phí bảo hành thấp hơn trích lập), bởi thời gian bảo hành cho các dự án công trình biển thường kéo dài từ 12-24 tháng. Sắp tới, dự kiến PVS sẽ ghi nhận khoản hoàn nhập tại dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt (kết thúc giai đoạn bảo hành T2/2026, PVS đã trích lập 700 tỷ đồng cho dự án này).

II. Mảng FSO, FPSO mang lại nguồn lợi nhuận chính

FSO và FPSO là các phương tiện nổi hoạt động ngoài khơi, được thiết kế để tiếp nhận, lưu trữ và xuất dầu thô hoặc condensate phát sinh trong quá trình khai thác dầu khí trên biển. Các tàu này gắn bó trực tiếp với vòng đời khai thác của các mỏ dầu, thường kéo dài từ 10 đến 20 năm, đồng thời đóng vai trò trung gian kết nối với hệ thống đường ống nhằm vận chuyển dầu khí từ khu vực ngoài khơi vào bờ. Hiện nay, mảng cho thuê kho nổi FSO, FPSO chiếm phần lớn lợi nhuận của PVS thông qua: (1) Lợi nhuận ghi nhận từ công ty con và (2) lợi nhuận từ công ty liên kết - trong đó nguồn thu chủ yếu đến từ công ty liên kết do PVS sở hữu dưới 50% cổ phần. Bản chất, các công ty liên kết của PVS là các công ty sở hữu kho nổi FSO/FPSO do PVS vận hành. Haseco cho rằng, lợi nhuận từ mảng này luôn ổn định và ít chịu biến động do: (1) Đơn giá cho thuê cố định xuyên suốt thời gian hợp đồng; (2) Mảng này hoạt động xuyên suốt trong vòng đời khai thác của dự án dầu khí, nên ít bị ảnh hưởng bởi tình hình thương nguồn trong ngắn hạn.

Như vậy, catalyst kích hoạt triển vọng mảng kinh doanh này sẽ đến từ việc có thêm các kho nổi FSO/FPSO mới đi vào vận hành mang thêm dòng tiền cho doanh nghiệp, bởi hầu hết các kho hiện tại vẫn còn thời hạn hợp đồng khá dài. Trong vòng 2 năm tới, có 2 kho FSO Lạc Đà Vàng và FSO Lô B đi vào vận hành, từ đó nâng tổng đội tàu của doanh nghiệp lên 8 chiếc. Với giá cho thuê lần lượt là 41,000 và 71,000 USD/ngày, Haseco ước tính 2 kho nổi này sẽ mang về cho PVS khoảng 54 tỷ đồng và 95 tỷ đồng lợi nhuận hàng năm - tiếp tục là nguồn đóng góp lợi nhuận ổn định trong dài hạn.



Các kho nổi FSO/FPSO của PVS

Kho nổi	Tỷ lệ sở hữu	Trữ lượng (thùng)	Khu vực hoạt động	Giá thuê (USD/ngày)	Thời hạn hợp đồng
FPSO Ruby II	60%	645,000	Mỏ Hồng Ngọc	92,000	2037
FPSO Lam Sơn	51%	350,000	Mỏ Thăng Long - Đồng Đô	49,000	2028
FSO Orkid	49%	745,000	Mỏ PM3 CAA	45,000	2027
FSO Golden Star	49%	777,695	Mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt	68,000	2027
FSO Biển Đông 1	51%	350,000	Mỏ Hải Thạch, Mộc Tinh	42,000	2033
FSO Rồng Đôi MV12	33%	300,000	Mỏ Rồng Đôi	42,000	2036
FSO Lạc Đà Vàng	49%	450,000	Mỏ Lạc Đà Vàng	41,000	Từ Q4/2026
FSO Lô B	51%	350,000	Mỏ Lô B	71,000	2027-2050

Nguồn: PVS, Haseco tổng hợp

E. QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ VÀ ĐỊNH GIÁ

Nhìn chung, bức tranh triển vọng kinh doanh của PVS rất tích cực. Trong ngắn hạn, câu chuyện của PVS đến từ mảng cơ khí xây lắp khi (1) 2026 là điểm rơi doanh thu khi PVS cấp tốc đẩy nhanh xây dựng hai dự án trọng điểm là Lô B - Ô Môn và Sư Tử Trắng 2B để đảm bảo tiến độ khai thác khí tạo mỏ; (2) Nơi biên lợi nhuận sau khi đã trích lập dự phòng mạnh trong 2025 và kỳ vọng sẽ được hoàn nhập dự phòng bảo hành tại dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt. Trong khi đó, triển vọng dài hạn sẽ đến từ việc gia tăng giá trị hợp đồng từ điện gió ngoài khơi và nguồn lợi nhuận mới đến từ 2 mỏ FSO Lạc Đà Vàng và FSO Lô B đi vào vận hành từ 2027.

Haseco dự báo lợi nhuận thuần 2026 ước đạt 2,302 tỷ đồng (+21% yoy). Về định giá 2026, chúng tôi lựa chọn mức định giá P/E mục tiêu 12.0x - tương đương với mức trung bình 10 năm lịch sử, định giá **54,000 VND/cổ phiếu** (upside 22% so với giá đóng cửa ngày 6/2/2026). Haseco khuyến nghị mua với cổ phiếu PVS!



Phụ lục: Dự phóng kết quả kinh doanh PVS

Báo cáo kết quả kinh doanh	2020	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	20,180	14,260	16,366	19,374	23,770	32,556	41,672
Giá vốn hàng bán	-19,402	-13,393	-15,353	-18,335	-22,705	-30,747	-39,422
Lãi gộp	778	868	1,014	1,039	1,065	1,809	2,250
Thu nhập tài chính	400	278	489	790	569	927	1,167
Chi phí tài chính	-143	-94	-163	-216	-218	-128	-167
Lãi/(Lỗ) từ liên doanh	191	507	657	651	864	834	1,083
Chi phí bán hàng	-119	-89	-79	-85	-95	-110	-125
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-798	-713	-828	-967	-1,235	-1,275	-1,625
Lãi/(Lỗ) từ HĐKD	310	756	1,090	1,211	950	2,058	2,583
Thu nhập khác	733	235	222	1,579	647	150	208
Chi phí khác	-18	-21	-37	-1,513	-44	-51	-83
Lãi/(Lỗ) ròng trước thuế	1,025	969	1,276	1,277	1,553	2,156	2,708
Chi phí thuế TNDN	-315	-219	-225	-217	-299	-257	-406
Lãi/(Lỗ) ròng sau thuế	710	751	1,051	1,060	1,255	1,899	2,302

Nguồn: Haseco ước tính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính:

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh



Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà Haseco cho là đáng tin cậy, tuy nhiên Haseco không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Haseco và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của Haseco và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của Haseco. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. Haseco có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho Haseco.

Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

Người bạn tin cậy của nhà đầu tư

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Gia Viên, TP.Hải Phòng
T: (0225) 3842.335
F: (0225) 3746.266
Email: dvkh@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, số 163 Bà Triệu,
Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
T: (024) 3574.7020
F: (024) 3574.7019

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường
Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh
T: (028) 3920.7800
Fax: (028) 3920.7825